

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HÀNH NGHỀ

(Theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính Phủ)

- 1. **Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:** Trung tâm Y tế Khu vực Gò Công Đông (Bổ sung từ 01/7/2025).
- 2. **Địa chỉ:** Ấp 1, Xã Tân Tây, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang
- 3. **Thời gian hoạt động của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:**

Hành chính: Sáng: 07h00 phút đến 11 giờ 30, chiều: từ 13 giờ 30 phút đến 17 giờ 00, từ thứ 2 đến thứ 6.

Trực: 24/24 từ thứ 2 đến chủ nhật.

- 4. Danh sách đăng ký người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh:

STT	Họ và tên	Số giấy phép hành nghề/số chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh ²	Vị trí chuyên môn ³	Thời gian đăng ký hành nghề tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khác (nếu có) ⁴	Ghi chú ⁵
1	Phạm Văn Thạch	000370/TG-CCHN	Nội tổng hợp; đa khoa	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	BSCKI- Giám đốc; Chịu trách nhiệm chuyên môn	(82208) 07h00 đến 1700 thứ 3,5	
2	Trần Vĩnh Phúc	0003837/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Hồi sức cấp cứu;thận nhân tạo	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	BSCKI- Trưởng Khoa		

3	Phan Đoàn Khánh An	005799/TG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Đa khoa; siêu âm; thận nhân tạo	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB		
4	Dương Hồng Phong	0003633/TG- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.thận nhân tạo	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		
5	Phan Tuấn Thắng	0003777/TG- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.thận nhân tạo	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		
6	Đoàn Thị Minh Phụng	0002264/TG- CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.thận nhân tạo	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		

7	Đoàn Tấn Tài	004965/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ,thận nhân tạo	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
8	Nguyễn Anh Tuấn	006148/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		

9	Trương Thanh Bình	005598/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
10	Võ Tấn Giáp	000297/TG-CCHN	Nội tổng hợp; Y học gia đình	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	BSCKI - Trưởng khoa		
11	Bùi Thị So	0002268/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội tổng hợp; Mắt; Đa khoa	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ		

12	Trần Nhật Quỳnh	004314/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		
13	Nguyễn Hồng Giang	004942/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		
14	Vàng Thị Thanh Nguyên	006184/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		

15	Nguyễn Võ Thụy Liêm	000021/TG-CCHN	Nội tổng hợp; Nhi; Đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	BSCKI-Trưởng khoa		
16	Đỗ Thị Công Bình	002836/TG-CCHN	Chuyên khoa Nội tổng hợp; Nhi; Đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB		
17	Trần Thị Thu Thủy	0002273TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		
18	Nguyễn Thị Thanh Hằng	006386/TG-CCHN	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		
19	Tạ Khuyên Bình	003425/TG-CCHN	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		

20	Trần Minh Nhân	000344/TG-CCHN	Nội tổng hợp; Chẩn đoán hình ảnh; đa khoa; ngoại; thận nhân tạo	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	BSCKI - Trưởng khoa		
21	Chung Thị Ngọc Hạng	0002255/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	CN xét nghiệm		
22	Võ Minh Trí	004823/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	CN xét nghiệm		
23	Nguyễn Thị Ánh Hoa	0002256/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm của kỹ thuật viên	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	KTV xét nghiệm		
24	Châu Hoàng Thanh	0003779/TG-CCHN	Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm của kỹ thuật viên	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	KTV xét nghiệm		
25	Trần Thị Hồng Liên	005079/TG-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	CN xét nghiệm		

26	Trần Công Khoa	039462/HCM-CCHN	Kỹ thuật viên XQ	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Kỹ thuật viên XQ		
27	Nguyễn Văn Mười	0002880/TG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh chuyên khoa nội tổng hợp; Tai mũi họng; đa khoa	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ -Trưởng khoa		
28	Phạm Thị Hồng Loan	000052/TG-CCHN	chuyên khoa Nội tổng hợp; da liễu; đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB		
29	Đoàn Thị Mỹ Anh	002875/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Răng hàm mặt	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ Răng hàm mặt		
30	Phan Thị Cẩm Loan	0002258/TG-CCHN	Chăm sóc răng trẻ em	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
31	Nguyễn Thi Ngọc Phượng	0002265/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		

32	Châu Xuân Trúc	0016414/HC M-CCHN	Thực hiện theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
33	Trần Thị Thúy An	0002252/TG- CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
34	Phạm Minh Quân	0003772/TG- CCHN	Nội tổng hợp; chẩn đoán hình ảnh; đa khoa	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI		
35	Trần Anh Vũ	001454/TG- CCHN	Nội tổng hợp; Lao; Đa khoa;siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB		
36	Võ Hồng Lung	0003108/TG- CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại Trạm y tế	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		

37	Huỳnh Thị Kiều Diễm	0001989/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
38	Võ Thị Thanh Thúy	005238/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
39	Huỳnh Hoa Huỳnh	005967/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		

40	Nguyễn Thị Kim Chi	005387/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
41	Trịnh Thị Kim Luyến	005082/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
42	Võ Thanh Thoại	0003067/TG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	BSYHCT - Trưởng Khoa		

43	Bùi Văn Thương	0002883/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ Y học cổ truyền		
44	Hoàng Thị Ngọc Nhung	0004061/TG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB YHCT		
45	TRẦN KHÁNH HẬU	005892/TG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB YHCT		
46	Đào Thị Mỹ Trang	0002274/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
47	Phan Thị Phí	000323/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân Điều dưỡng		

48	Bùi Dũng Chinh	0002253/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng-Bó bột	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
49	Lê Thị Vân Tới	005601/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
50	Lê Thị Kim Loan	0004033/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
51	Nguyễn Thị Ngọc Trâm	0002884/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa Nội Tổng hợp; Sản Phụ khoa; Đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ - Trưởng Khoa		

52	Lương Thị Ngọc Quỳnh	0002267/TG-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
53	Nguyễn Thị Kim Mai	0002259/TG-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
54	Phan Thị Hồng Xuyên	0004125/TG-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
55	Nguyễn Thanh Tuyền	004754/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		

56	Võ Huyền Nga	001405/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
57	Nguyễn Thị Ngọc Dung	0003273/TG-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
58	Nguyễn Trung Hiếu	2054/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc; quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	DS Đại học-Trưởng khoa		
59	Huỳnh Thị Hồng Gấm	000195/TG-CCHND-SYT-TG	quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		
60	Nguyễn Thị Hồng Lựa	1105/CCHN-DƯỢC	quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		

61	Nguyễn Hà Trị	590/TG-CCHND	Nhà thuốc	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		
62	Đoàn Minh Khoa	1678/CCHN-D-SYT-TG	Nhà thuốc; quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		
63	Võ Khắc Huy	2310/CCHN-D-SYT-TG	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc của trạm y tế	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ dược học		
64	Hồ Thị Kim Cương	1402/CCHN-DƯỢC	Quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc của trạm y tế	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		
65	Lại Văn Út	000399/TG-CCHN	KCB Nội Tổng hợp; Y học gia đình; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	BSCKI-Trưởng Khoa		
66	BẠCH THỊ MINH THUYẾT	005791/TG-CCHN	Khám bệnh chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; Phục hồi chức năng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	BS YHCT		

67	Huỳnh Thị Trúc Linh	0003009/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
68	Trần Ngọc Thuận	0003279/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
69	Phạm Thị Hồng Thi	000235/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
70	Nguyễn Thị Trúc Ly	004296/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		

71	Tưởng Phùng Phú	000324/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
72	Võ Thị Phượng	000105/TG-CCHN	Nội tổng hợp; Nhi; Đa khoa; Y học gia đình; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ CKI - Trưởng khoa		
73	Phan Văn Hào	000435/TG-CCHN	Nội tổng hợp; YH Gia đình; da liễu; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB		
74	Phạm Trường Thọ	004757/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		

75	Nguyễn Thị Mai Trâm	005947/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
76	Nguyễn Thị Hồng Vân	0003283/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
77	Nguyễn Ngọc Ngân châu	005957/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		

78	Trần Thị Kim Kha	005253/TG-CCHN	Thực hiện phạm vi hoạt động chuyên môn theo quy định tại Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
79	Phan Anh Phôi	0003275/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
80	Nguyễn Thanh Đức	0003271/TG-CCHN	Khám chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		

81	Bùi Thị Ngọc Vẹn	004855/TG-CCHN	Tham gia sơ cứu ban đầu, khám bệnh, chữa bệnh thông thường theo quy định tại thông tư liên tịch số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của Bộ Y tế, Bộ Nội vụ quy định mã số tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp bác sĩ, bác sĩ y học dự phòng, y sĩ.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
82	Huỳnh Ngọc Thảo	000440/TG-CCHN	Nội tổng hợp; phụ khoa; Đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ; Trưởng khoa		
83	Nguyễn Thị Thu Nga	000200/TG-CCHN	chuyên khoa Phụ sản-KHHGD; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB		
84	Phan Thị Trinh	001075/TG-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		

85	Lê Thị Diễm Trinh	004799/TG-CCHN	Quy định tại thông tư số 12/2011/TT-BYT ngày 15/3/2011 của Bộ Y tế Quy định tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức hộ sinh.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	CNHS		
86	Trần Đoàn Khuê	004160/TG-CCHN	chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	CN Xét nghiệm-Trưởng khoa		
87	Nguyễn Thị Thúy Oanh	003274/TG-CCHN	chuyên khoa xét nghiệm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	CN xét nghiệm		
88	Nguyễn Thị Mộng Thường	0003280/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng-Thực hiện các kỹ thuật xét nghiệm cơ bản.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	KTV xét nghiệm		
89	Mai Thị Kim Cương	408/CCHN-D-SYT-TG	quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		

90	Lê Thị Hồng Lang	449/CCHN-D-SYT-TG	quầy thuốc; tủ thuốc trạm y tế xã.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ dược học		
91	Nguyễn Cẩm Quỳnh	006245/TG-CCHN	Quy định tại Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ về việc ban hành tiêu chuẩn nghiệp vụ các ngạch viên chức y tế điều dưỡng.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
92	Công Thị Ánh Mai	0002879/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội; đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ; Người chịu trách nhiệm chuyên môn		
93	Nguyễn Trần Anh Dũng	160/TG-CCHND	Cấp phát thuốc	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		
94	Nguyễn Anh Duy	005246/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
95	Lê Ngọc Băng Tuyền	004621/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		

96	Huỳnh Văn Ân	000745/SYT-CCHN	Khám bệnh nội, chữa bệnh nội;siêu âm; đa khoa.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB/Trưởng trạm	82043 (07h00-11h30, thứ 3, thứ 5)	
97	Nguyễn Ngọc Anh	0003715/SYT-CCHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
98	Lưu Ngọc Trinh	004765/SYT-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
99	Nguyễn Thị Thanh Trúc	0003282/BYT-CCHN	Hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Cao đẳng hộ sinh		
100	Phan Thị Yến Lan	1706/BYT-CCHN	cấp phát thuốc	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ trung học		
101	Lê Thị Mỹ Châu	0002988/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		

102	Trương Minh Hải	443/TG-CCHND	Dược sĩ trung cấp	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		
103	Lê Hoàng Vũ	0003036/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	y sĩ đa khoa/Trưởng trạm/người phụ trách chuyên môn		
104	Phan Nguyễn Hoài Bảo	004345/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
105	Nguyễn Thị Ngọc Trinh	0003033/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ -TRưởng trạm- chịu trách nhiệm chuyên môn		
106	Bùi Văn Y	0003038/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
107	Ngô Nguyễn Tuyết Mai	004421/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB		

108	Nguyễn Tấn Cường	004400/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ Y học cổ truyền		
109	Dương Mỹ Lan	0003007/TG-CCHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
110	Phan Huyền Trang	0003029/TG-CCHN	Hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
111	Nguyễn Thị Thanh Hương	0003003/TG-CCHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
112	Nguyễn Huỳnh Thị Hương Lan	1705/TG-CCHND	cấp phát thuốc	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		
113	Lâm Thị Tuyết Hương	2881/TG-CCHND	Quản lý quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm Y tế	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		

114	Lê Thị Đẹp	000284/TG-CCHN	chuyên khoa nội tổng hợp; khám bệnh, chữa bệnh đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ-Trưởng trạm/ Chịu trách nhiệm chuyên môn		
115	Huỳnh Thị Nhân	0003019/TG-CCHN	phụ sản	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh		
116	Trần Thị Cẩm Thúy	004851/TG-CCHN	khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ- Phó Trưởng trạm		
117	Lê Phương Linh	0002447/TG-CCHN	Điều dưỡng viên	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
118	Nguyễn Ngọc Đăng Thanh	004435/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng Y học cổ truyền; khám bệnh chữa bệnh đa khoa	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
119	Phạm Viết Thanh	001436/TG-CCHN	KCB Nội; đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ - Trưởng trạm/ Chịu trách nhiệm chuyên môn	(82168) 07h00 đến 11h00 thứ 5	

120	Trần Thị Kiều	0003005/TG-CCHN	Hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
121	Võ Thị Như Trang	0003030/TG-CCHN	Hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
122	Đặng Thúy Lin	2194/TG-CCHND	cấp phát thuốc	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		
123	Huỳnh Ngọc Hận	006605/TG - CCHN	KCB YHCT tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ YHCT		
124	Châu Mỹ Ngọc Thư	1852/TG-CCHND	Cấp phát thuốc	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		
125	Võ Thành Hiệp	000555/TG-CCHN	KCB chuyên khoa Nội Tổng hợp; đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ-Trưởng Trạm/chịu trách nhiệm chuyên môn		

126	Mai Thị Đẹp	0002992/TG-CCHN	Khám chữa bệnh sản nhi; khám đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sỹ sản nhi		
127	Nguyễn Bích Phượng	0003021/TG-CCHN	Khám chữa bệnh sản nhi tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sỹ sản nhi		
128	Nguyễn Thị Bé Năm	0003015/TG-CCHN	Hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
129	Nguyễn Thị Ngọc Dung	005069/TG-CCHN	Đều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Đều dưỡng		
130	Nguyễn Văn Bèo	1618/CCHN-DƯỠC	Quản lý quầy thuốc, đại lý thuốc, tủ thuốc trạm Y tế	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sỹ		
131	Võ Hữu Đoàn	0002994/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội; đa khoa; siêu âm.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sỹ KCB- người phụ trách chuyên môn	82046 (07h00-11h30, thứ 3, thứ 5)	

132	Nguyễn Thị Lê Dung	0002990/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ- Trưởng trạm		
133	Trần Thị Thu Vân	0003034/TG-CCHN	Hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
134	Ngô Thị Thanh Tuyền	0003026/TG-CCHN	Hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	NHS		
135	Ngô Tấn Dương Khôi	0003006/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh bằng YHCT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ Y học cổ truyền		
136	Trần Thị Thanh Tâm	0003023/TG-CCHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
137	Trần Thị Nguyệt Minh	005848/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		

138	Nguyễn Thị Trúc Linh	006282/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
139	Nguyễn Hồng Phúc	005233/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh Y học cổ truyền	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y học cổ truyền		
140	Lý Mỹ Mỹ	0002881/TG-CCHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		
141	Trần Thị Cẩm Trinh	0003032/TG-CCHN	Hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh		
142	Đào Thị Kim Huệ	0003001/TG-CCHN	Hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Hộ sinh		
143	Nguyễn Văn Lộc	0003012/TG-CCHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		

144	Trương Thị Thu Hà	1585/CCHN-DƯỠC	cấp phát thuốc	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Cao đẳng dược		
145	Nguyễn Văn Hùng	0003002/TG-CCHN;3352/QĐ-SYT	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT; YHCT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ - chịu trách nhiệm chuyên môn		
146	Phạm Thị Tiết	0003024/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
147	Đỗ Thanh Hùng	000505/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh nội; đa khoa; siêu âm	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Bác sĩ KCB		
148	Nguyễn Kim Tuyền	004753/TG-CCHN	KCB Y học cổ truyền; đa khoa	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ Y học cổ truyền		
149	Huỳnh Lê Tâm	1872/TG-CCHN	cao đẳng dược	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược sĩ		

150	Trần Thị Kim Trang	004761/TG-CCHN	Cao đẳng hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng viên		
151	Võ Văn Lộc	004783/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
152	Lê Thành Tiến Thạnh	004848/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ -Trưởng Trạm		
153	Phan Khải Duy	005960/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
154	Trần Ngọc Tuyền	0003025/TG-CCHN	CN Điều dưỡng hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	CN Điều dưỡng hộ sinh		
155	Nguyễn Thị Huỳnh Mai	0003013/TG-CCHN	CĐ hộ sinh	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	CĐ hộ sinh - Phó trạm		

156	Phan Trần Kha My	004952/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại TYT	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ/chịu trách nhiệm chuyên môn		
157	Nguyễn Ngọc Thuận	754/TG-CCHND	cấp phát thuốc	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Dược Sĩ CKI		
158	Nguyễn Tố Trà	00406/TG-GPH	Đa Khoa	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sỹ đa khoa		
159	Hồ Thị Hoàng Thu	03278/TG-GPH	Điều dưỡng trình độ dưới đại học	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều Dưỡng		
160	Nguyễn Thị Kim Liên	000939/TG-GPHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ		
161	Võ Minh Phương	000326/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		

162	Huỳnh Thanh Bằng	049682/BYT-CCHN	Thực hiện theo Thông tư 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 20/10/2015 quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp điều dưỡng, hộ sinh, kỹ thuật y.	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
163	Nguyễn Hoàng Phương	000726/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân Điều dưỡng		
164	Trần Thành Tuấn	000258/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
165	Nguyễn Đào Nguyễn	000385/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Cử nhân Điều dưỡng		
166	Trần Thị Mộng	000382/TG-GPHN	Điều dưỡng	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Điều dưỡng		
167	Đào Duy Cảnh	0002985/TG-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa tại trạm y tế	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ đa khoa		

168	Đinh Thị Mỹ Trang	000303/TG- CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa sản Nhi tại trạm Y tế	07h00 đến 1700 thứ 2,3,4,5,6	Y sĩ cơ sở sản Nhi		
-----	----------------------	--------------------	--	------------------------------------	-----------------------	--	--

Tân Đông, ngày 25 tháng 7 năm 2025

Nơi nhận:

- Sở Y tế;

- BGĐ;

Lưu: VT, KHNV-ĐD

GIÁM ĐỐC